

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày 26-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Văn Như**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Hà Hữu Hiền**

2/ Ông **Huỳnh Phước**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Chí Thước** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông **Bùi Văn Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Ngọc M;** Sinh năm 1964. Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: số 09/61 đường T, khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm. Con ông: Trần Mộc C (chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1937. Anh, chị em ruột: 05 người, kể cả bị cáo, lớn sinh năm 1958, nhỏ sinh năm 1972. Có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Vào ngày 15 tháng 7 năm 2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính; Về nhân thân: Vào ngày 15 tháng 9 năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20 tháng 02 năm 2011, đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 8 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

**- Bị hại:** Chùa D

**- Người đại diện theo pháp luật:** **Kim R,** sinh năm 1951

- *Người đại diện theo ủy quyền: **Thạch Kha L**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 181 đường V, khóm x, phường y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 19 tháng 7 năm 2020, bị cáo M điều khiển xe mô tô 83P2-238.81 lưu thông từ chợ Trung tâm thành phố Sóc Trăng đến chùa D, số 181 đường V, khóm x, phường y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để thắp nhang. Khi đến Chùa Dơi thì bị cáo đậu xe trong khuôn viên sân chùa rồi đi bộ vào miếu Bà Đen để thắp nhang, sau đó M tiếp tục đi bộ vào khu vực chánh điện để thắp nhang. Khi thắp nhang xong thì bị cáo phát hiện tại khe hở để tiền của thùng phước thiện có hai tờ tiền Việt Nam Polyme mệnh giá 10.000 đồng còn để dư ra ngoài thùng một đoạn. M đi lại dùng tay phải rút hai tờ tiền này ra cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi bỏ đi, thì bị Thạch Kha L kiểm tra camera an ninh thì phát hiện bị cáo lấy tiền của chùa nên tiến hành bắt giữ báo cho cơ quan Công an.

Trước đó, ngày 15 tháng 7 năm 2020, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-TPST ngày 08/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm **h,s** Khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 03 tháng **đến 05 tháng tù**.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

**Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc M khai nhận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 19 tháng 7 năm 2020, bị cáo đi vào Chùa D tại số 181 đường V, khóm x, phường y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đi đến thùng phước thiện của Chùa, bị cáo lén lút lấy 20.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác 20.000 đồng, là dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được đã trao trả lại cho đại diện bị hại, nên phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức trung bình Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Ngọc M** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử **không đặt ra xem xét.**

3. Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*);

**Báo cho bị cáo, bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Cơ quan THA CA TPST;
- Chi Cục THA DS TPST;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Võ Văn Như**